

Bản án số: 35/2022/HSST

Ngày: 20-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thận và ông Trần Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: ông Lê Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Xuân H, sinh năm: 1999, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Căn cước công dân số: 070099000960 do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 02/4/2021; Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nông Văn T (đã chết) và Lý Thị N; bị cáo là con duy nhất trong gia đình. tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Tại Quyết định số 17/QĐ-TA Ngày 21/4/2022 của TAND huyện Bù Đăng, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng, bị cáo chưa chấp hành. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Dương Ngọc T, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ anh Hoàng Văn H1, sinh năm: 1994.(vắng mặt)

+bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1963 .(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

+chị Hoàng Thị H2, sinh năm: 1988.(vắng mặt)

HKTT: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Trú tại: Lộ B, khu vực P, phường T, quận Thốt Nốt, Tp Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/8/2021, Nông Xuân H đi bộ đến nhà Hoàng Văn H1 mượn xe mô tô WAVE màu đen biển kiểm soát 93N1-2837 để đi chơi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H được một nam thanh niên tên Q (không rõ nhân thân, lý lịch) rủ đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Hoà đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nêu trên chở Q đi đến khu vực Tiểu khu 180 thuộc xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước tìm tài sản để trộm. Khi đi ngang rẫy nhà ông Dương Ngọc T, quan sát thấy chòi rẫy không có ai trông coi nên H và Q đã đi vào chòi rẫy. Tại đây, H và Q mở cửa chòi để tìm tài sản để trộm thì phát hiện 01 máy phát điện hiệu “HUUTOAN” màu đen nên H và Q cùng nhau khiêng máy phát điện trên để lên xe mô tô rồi chở về hướng xã Đ, huyện B. Khi đến khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện B thì H và Q bị ông T phát hiện, tri hô nên H và Q đã bỏ chạy, để lại máy phát điện và xe mô tô nêu trên. Ông T đã đến Công an xã P, huyện B trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá số 136/KL-ĐG ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: 01 máy phát điện (dynamo) hiệu “HUUTOAN” màu đen giá trị còn lại 6.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 19/CTr – VKS ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nông Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS)

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nông Xuân H khai nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra, bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nông Xuân H. Sau khi phân tích toàn bộ tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Nông Xuân H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

+ Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô WAVE màu đen biển kiểm soát 93N1-2837, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 19 ngày 07/12/2021, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hoàng Thị L theo đúng quy định nên không xem xét. Đối với 01 máy phát điện

hiệu “HUUTOAN” màu đen, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý vật chứng số 51 ngày 20/12/2021, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Dương Ngọc T theo quy định nên không xem xét.

Đối với Hoàng Văn H1, là người đã cho Nông Xuân H mượn xe mô tô WAVE màu đen biển kiểm soát số 93N1-2837, do Hoàn chỉ cho H mượn xe với mục đích để đi chơi chứ không biết việc H sử dụng xe mô tô trên để đi trộm tài sản. H cũng không bàn bạc, hứa hẹn gì với H1 về việc trộm cắp tài sản sẽ chia phần cho H1, do đó không có căn cứ xử lý.

Đối với nam thanh niên tên Q đi trộm tài sản cùng Nông Xuân H, do không xác minh được nhân thân lý lịch nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo trình bày nội dung là hoàn toàn tự nguyện. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Xuân H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nông Xuân H phạm tội Trộm cắp tài sản. Vào ngày 09/8/2021, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại Dương Ngọc T 01 máy phát điện (dynamo) hiệu “HUUTOAN” màu đen.

Tại Kết luận định giá số 136/KL-ĐG ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: 01 máy phát điện (dynamo) hiệu “HUUTOAN” màu đen giá trị còn lại 6.500.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do ham lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chân tay. Hành vi của bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 17/QĐ-TA Ngày 21/4/2022 của TAND huyện Bù Đăng, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số, cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người dân tộc thiểu số, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

+Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

+ Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô WAVE màu đen biển kiểm soát 93N1-2837, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 19 ngày 07/12/2021, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hoàng Thị L là đúng quy định nên không xem xét. Đối với 01 máy phát điện hiệu “HUUTOAN” màu đen, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý vật chứng số 51 ngày 20/12/2021, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Dương Ngọc T theo quy định nên không xem xét.

Đối với Hoàng Văn H1, là người đã cho Nông Xuân H mượn xe mô tô WAVE màu đen biển kiểm soát số 93N1-2837, do Hoàn chỉ cho Hoà mượn xe với mục đích để đi chơi chứ không biết việc H sử dụng xe mô tô trên để đi trộm tài sản. Hoà cũng không bàn bạc, hứa hẹn gì với Hoàn về việc trộm cắp tài sản sẽ chia phần cho H1, do đó không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tên Q đi trộm tài sản cùng Nông Xuân H, do không xác minh được nhân thân lý lịch nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau theo quy định.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nông Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nông Xuân H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô WAVE màu đen biển kiểm soát 93N1-2837, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 19 ngày 07/12/2021, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hoàng Thị L theo đúng quy định nên không xem xét. Đối với 01 máy phát điện hiệu “HUUTOAN” màu đen, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý vật chứng số 51 ngày 20/12/2021, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Dương Ngọc T theo quy định nên không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Xuân H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà

